

VĂN BẢN LUẬN NGŨ VÀ MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VỀ TÁC PHẨM TẠI VIỆT NAM

Trần Tiến Khôi*

Nhận bài: 04/06/2024; Nhận kết quả bình duyệt: 26/06/2023; Chấp nhận đăng: 28/05/2024

©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt:

Luận ngữ là tác phẩm kinh điển lớn của Nho giáo Trung Hoa, xuất hiện từ thời Xuân Thu. *Luận ngữ* không chỉ chi phối lĩnh vực tư tưởng và đời sống văn hóa xã hội Trung Quốc mà còn được lưu truyền và ảnh hưởng sâu sắc đến các nước khu vực Đông Á. Ở Việt Nam, *Luận ngữ* tồn tại dưới nhiều dạng văn bản khác nhau bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Nội dung của *Luận ngữ* phong phú nên chứa đựng nhiều giá trị và đặc biệt là có giá trị lớn về mặt giáo dục. Chính vì vậy, khi tác phẩm này được truyền bá vào Việt Nam, các nhà Nho uy tín đã tiếp thu để làm sách dạy học và giới thiệu đến người học. Trong quá trình đó, họ đã viết những lời nhận định về giá trị của tác phẩm để khẳng định chân lí đúng đắn của một kinh điển. Bài viết dựa trên phương pháp văn bản học, phương pháp nghiên cứu liên ngành; phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp thông điển học... để nghiên cứu về văn bản *Luận ngữ*, giá trị của *Luận ngữ* qua một số nhận định tiêu biểu từ sách chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ của các nhà Nho Việt Nam, từ đó đề xuất việc quảng bá và giảng dạy *Luận ngữ* trong các bậc học ở Việt Nam một cách thiết thực và hiệu quả.

Từ khóa: Khổng Tử, *Luận ngữ*, Tư tưởng, Giáo dục, Văn hóa

1. Dẫn nhập

Luận ngữ là tác phẩm kinh điển lớn, là kinh thánh và kinh phúc âm của Nho giáo Trung Hoa, xuất hiện từ thời Xuân Thu. *Luận ngữ* không chỉ chi phối lĩnh vực tư tưởng và đời sống văn hóa xã hội Trung Quốc mà còn được lưu truyền và ảnh hưởng sâu sắc ở các nước khu vực Đông Á. Nội dung tư tưởng của tác phẩm đã ăn

* Trường Đại học Thăng Long

sâu vào tâm thức của mỗi con người trong vực khu này. Tác giả của nó là Khổng Tử, nhà tư tưởng, nhà nhân văn và nhà giáo dục lỗi lạc của thế giới cổ đại. Ông đã tiếp thu văn hóa các đời Hạ, Thương, Chu ở những giai đoạn xán lạn nhất thời Văn, Vũ, Chu Công; tiếp thu *Thi, Thư, Lễ, Nhạc*, san định thành kinh điển.

Với chiều dài hàng nghìn năm truyền bá và lưu hành tại Việt Nam, văn bản về *Luận ngữ* khá đa dạng và cần được nghiên cứu kỹ lưỡng. Hiện nay có nhiều bài viết về *Luận ngữ* đã được công bố trên các diễn đàn khoa học uy tín. Nhằm góp phần nghiên cứu *Luận ngữ* một cách toàn diện hơn, bài viết đã sử dụng phương pháp tổng hợp tư liệu, phương pháp văn bản học, phương pháp nghiên cứu liên ngành; phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp thông điển học... Đối tượng nghiên cứu gồm 30 văn bản *Luận ngữ* chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Phạm vi nghiên cứu là 30 văn bản đã được in ấn và lưu hành phổ biến tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, bài viết tiến hành giải mã và phân tích các lời nhận định tiêu biểu về giá trị *Luận ngữ* của các nhà Nho Việt Nam. Nội dung của *Luận ngữ* phong phú nên chứa đựng nhiều giá trị về văn, sử, triết... và đặc biệt có giá trị lớn về mặt giáo dục. Chính vì vậy, khi tác phẩm này được truyền bá vào Việt Nam, các nhà Nho uy tín thấy rõ chân giá trị của nó như một cuốn sách giao khoa hàng đầu nên đã biên soạn lại dưới nhiều hình thức khác nhau để làm sách dạy học và giới thiệu đến người học. Trong quá trình đó, người viết đã không quên viết những lời nhận định về giá trị của tác phẩm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả cũng xin giới thiệu một số lời nhận định qua tư liệu Hán Nôm và Quốc ngữ để chúng ta cùng nhau khẳng định một lần nữa giá trị của *Luận ngữ* nhằm vận dụng, phát huy giá trị của tác phẩm vào lĩnh vực giáo dục đào tạo một cách thỏa đáng và hiệu quả hơn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu ngày nay.

2. Tổng quan và phân loại văn bản *Luận ngữ*

Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào khẳng định chính xác thời điểm cũng như quá trình du nhập *Tứ thư* nói chung và *Luận ngữ* nói riêng vào Việt Nam. Tuy vậy, chúng ta có thể đoán định được, *Luận ngữ* cùng các thư tịch Nho giáo truyền vào nước ta từ thời “Bắc thuộc” cùng với các quan lại phương Bắc. Nhâm Diên được Đông Hán Quang Vũ phái đến Cửu Chân làm Thái Thú; Tích Quang làm Thái thú Giao Chỉ đầu đời Đông Hán; Sĩ Nhiếp làm Thái thú Giao Châu được tôn

xưng là Nam Giao học tổ, họ đều là những nhà Nho học nên chắc chắn *Luận ngữ* ít nhiều đã được truyền bá ở Việt Nam trong thời kì đó.

Đến khi nước ta giành được tự chủ, việc truyền bá Nho giáo cùng kinh điển Nho gia càng trở nên chính quy và rộng rãi. Cụ thể, năm 1070 vua Lý Thánh Tông cho xây dựng Văn miếu ở Thăng Long, tổ chức học tập sách sử Trung Hoa. Thời Trần xuất hiện nhà Nho học lớn là Chu Văn An, được bổ nhiệm Tư nghiệp Quốc Tử Giám, giảng dạy kinh điển cho thái tử. Chu Văn An soạn *Tứ Thư thuyết ước* (đã thất truyền) có lẽ là tác phẩm đầu tiên của người Việt viết về *Luận ngữ*.

Văn bản *Luận ngữ* viết bằng chữ Hán - Nôm, Quốc ngữ hiện có tại các thư viện Hà Nội khá nhiều. Chúng tôi thống kê tổng cộng có 30 đầu sách *Luận ngữ* đã được ấn hành. Có thể phân loại số tài liệu *Luận ngữ* đó theo những tiêu chí khác nhau, bài viết xin giới thiệu một số tiêu chí:

Tiêu chí thời gian:

Thời kì	Trung đại (thế kỉ X- 1919)	Cận hiện đại (1919 - nay)
Sách <i>Luận ngữ</i>	Sách nguyên văn chữ Hán, được lưu truyền từ Trung Quốc sang cùng với các thư tịch khác (<i>Tứ thư đại toàn</i> , <i>Tứ thư dẫn giải</i> , <i>Tứ thư thể chú</i> , <i>Tứ thư chương cú tập chú</i> ...), sách do người Việt chỉnh lí (<i>Luận ngữ ngu án</i> , <i>Luận ngữ chính văn tiểu đối</i> ...) và một số sách <i>Luận ngữ</i> diễn Nôm (<i>Tứ thư ước giải</i> , <i>Luận ngữ thích nghĩa ca</i>)...	Sách dịch sang quốc ngữ, có 2 loại: trích dịch một phần <i>Luận ngữ</i> (<i>Khổng học đặng</i> của Phan Bội Châu, <i>Luận ngữ quốc âm giải thích</i> của Nguyễn Hữu Tiến, <i>Luận ngữ diễn giải</i> của Bùi Đình Dương...) và sách dịch toàn văn <i>Luận ngữ</i> : <i>Luận ngữ</i> của Đoàn Trung Còn, <i>Luận ngữ</i> của Lê Phục Thiện, <i>Luận ngữ</i> của Nguyễn Hiến Lê...

Tiêu chí ngôn ngữ văn tự:

Văn tự	Chữ Hán	Song ngữ Hán - Nôm	Song ngữ Hán - quốc ngữ
Sách <i>Luận ngữ</i>	Các bộ <i>Tứ thư</i> (có <i>Luận ngữ</i>), sách của các nhà Nho Việt Nam trích tuyển (<i>Luận ngữ tiết yếu</i> , <i>Luận ngữ tinh hoa ấu học</i>)...	Sách <i>Luận ngữ</i> được các nhà Nho diễn Nôm (<i>Tứ thư ước giải</i> , <i>Luận ngữ ngu án</i> , <i>Luận ngữ thích nghĩa ca</i>)...	Sách <i>Luận ngữ</i> dịch ra tiếng Việt theo hình thức song ngữ Hán-Việt, xuất hiện từ đầu thế kỉ XX đến nay.

Tiêu chí đối tượng (hướng vào) dùng sách:

Đối tượng	Sĩ tử, nhà Nho	Dân chúng, bạn đọc rộng rãi
Sách <i>Luận ngữ</i>	Phần lớn là sách từ Trung Quốc truyền sang (các bộ <i>Tứ thư</i>) và sách biên soạn phục vụ học tập thi cử, bác học (<i>Tứ thư ước giải</i>).	Sách do người Việt chỉnh lí biên soạn cho phù hợp với người Việt (<i>Luận ngữ thích nghĩa ca</i> , <i>Luận ngữ chính văn tiểu đối</i> , các bản dịch quốc ngữ).

Việc phân loại như trên sẽ giúp cho người đọc dễ tiếp cận văn bản tùy theo mục đích sử dụng. Ngoài ra, có thể phân loại *Luận ngữ* theo 3 nhóm sau: Sách *Luận ngữ* do người Trung Quốc chú dịch; Sách *Luận ngữ* do người Việt Nam chú dịch; Văn bản *Luận ngữ* bằng chữ Quốc ngữ ở Việt Nam.

3. Thống kê và phân loại văn bản *Luận ngữ* theo tiêu chí loại hình văn bản và văn tự

Dưới đây, chúng tôi dựa vào 2 tiêu chí: loại hình văn bản (toàn văn, trích tuyển) và văn tự (Hán, Nôm, quốc ngữ) để phân loại 30 văn bản nêu trên thành 5 loại sau: Văn bản toàn văn *Luận ngữ* chữ Hán, văn bản trích tuyển *Luận ngữ* chữ Hán, văn bản *Luận ngữ* diễn Nôm, văn bản dịch toàn văn *Luận ngữ* quốc ngữ, văn bản trích dịch *Luận ngữ* quốc ngữ.

3.1. Văn bản toàn văn *Luận ngữ* chữ Hán

Theo sách *Ngữ văn Hán Nôm*: “Bản chú giải cổ nhất hiện còn của *Luận ngữ* là *Luận ngữ tập giải* của nhóm Hà Yển thời Ngụy, thu thập ý kiến của 8 nhà kinh sư (thầy dạy kinh học) thời Hán Ngụy, trở thành tài liệu tham khảo trọng yếu để nghiên cứu tư tưởng của *Luận ngữ*. Vương Túc 王肅 thời Ngụy cũng soạn *Luận ngữ giải*, cố ý làm khác với Trịnh chú, song nay không còn truyền lại. Trong *Luận ngữ tập giải* có thể thấy được phần nào ý kiến của Vương Túc. *Luận ngữ nghĩa sớ* của Hoàng Khản thời Lương (Nam triều) thường đưa cả huyền ngôn Phật ngữ vào lời sớ song cũng có thể thấy *Tập giải* đã thu thập được ý kiến của các nhà nho. Đến thời Nam Tống thì mất, đến khoảng thời Càn Long nhà Thanh thì lại được truyền vào từ Nhật Bản. Hình Bính 邢昺 đời Tống căn cứ bản Hoàng sớ, tĩa gọt đi, phụ thêm phần nghĩa lí, soạn thành *Luận ngữ chính nghĩa* mở đầu cho phong cách giảng nghĩa lí

của kinh sách. Chu Hi đời Nam Tống soạn ra *Luận ngữ tập chú*, trọng nghĩa lí song cũng không phải là coi nhẹ huấn hễ, có ảnh hưởng tương đối lớn đến hậu thế. Thời Thanh thì các chú bản càng nhiều, nhưng *Luận ngữ thông thích* 通釋 của Tiêu Tuần 焦循 tương đối tinh tường, và *Luận ngữ chính nghĩa* của Lưu Bảo Nam 劉寶楠 tương đối tỉ mỉ. Thời cận đại có *Luận ngữ chú* của Khang Hữu Vi đề cao kinh học kim văn, dẫn chứng lấy kim văn học làm chính, sửa được những sai lầm cổ. Các chú bản của học giả hiện đại phần nhiều tránh sự gò ép của Hán học và Tống học, đồng thời chú ý cách giải thích ngắn gọn dễ hiểu. Trong đó có *Luận ngữ dịch chú* của Dương Bá Tuấn và *Luận ngữ tân giải* của Tiền Mục 錢穆 lưu truyền khá rộng rãi. Từ xưa đến nay có khoảng trên ba ngàn sách chú giải *Luận ngữ*” [Nguyễn Văn Siêu, 2002].

Văn bản toàn văn *Luận ngữ* bằng chữ Hán đang được lưu trữ tại các thư viện tại Hà Nội¹ có 6 đầu sách sau:

- *Tứ thư dẫn giải* 四書引解. Trương Dật Trác đề tựa năm Thanh Càn Long (1736-1795), Thịnh Văn Đường in lại năm Thiệu Trị 7 (1847), 1 bản in (bộ 8 tập), 2420 tr., 23 x 17 cm. AC.562/1-8, trong đó, *Luận ngữ* thuộc các tập 2, 3, 4. Sau từng câu từng đoạn của chính văn, đều có phần phân tích ý nghĩa và văn chương².

- *Tứ thư đại toàn* 四書大全 (= *Tứ thư đại toàn dẫn giải*), 2 bản in. AC. 220/1 - 18, 4720 tr., 27 x 17cm; AC. 8/1-8: *Tứ thư đại toàn dẫn giải*, Trương Dật Trác đề tựa năm Càn Long 33 (1768). Hữu Văn Đường in lại năm Thiệu Trị 7 (1947), 2860 tr., 25 x 15cm, giải thích ý nghĩa từng câu từng đoạn của *Tứ thư* (*Đại học*, *Trung Dung*, *Luận ngữ*, *Mạnh tử*).

- *Tứ thư thể chú* 四書體注, 1 bản in, 792 tr., 26 x 15cm, 1 tựa. AC. 243/1-2. Giải nghĩa từng chữ, từng câu trong *Tứ thư*: *Đại học*, *Trung dung*, *Luận ngữ*, *Mạnh tử*.

- *Tứ thư chương cú tập chú* 四書章句集注, Chu Hi chú giải, NXB Trung Hoa thư cục, in lần đầu năm 1983, tái bản năm 2012 và năm 2020

- *Luận ngữ tập chú* 論語集注, của Chu Hi, ký hiệu HV. 487 và R.1231.

¹ Trọng tâm là kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm với các ký hiệu A, AB, AC và VHv; Thư viện Viện Sử học, ký hiệu HV; Thư viện Quốc gia, ký hiệu R.

² Phần mô tả các tác phẩm hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm được trích dẫn từ sách *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, Đồng chủ biên: GS.Trần Nghĩa - GS. François, Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.

- *Luận ngữ dịch chú* 論語譯注, Dương Bá Tuấn chú giải, Cổ tịch xuất bản xã, 1958, Trung Hoa thư cục tái bản năm 1984, 2000.

Hầu hết các văn bản nói trên còn khá nguyên vẹn và thống nhất về cách trình bày (trừ bản của Dương Bá Tuấn trình bày theo lối hiện đại), là những tài liệu quý giúp chúng ta tiếp cận văn bản *Luận ngữ* nguyên văn chữ Hán tốt nhất.

3.2. Văn bản trích tuyển *Luận ngữ* chữ Hán

Văn bản *Luận ngữ* thuộc loại này gồm có 4 đầu sách:

- *Luận ngữ ngu án* 論語愚按, VHv.394/1-2 do Phạm Nguyễn Du soạn, Đông Xuyên cư sĩ viết tựa năm Cảnh Hưng 42 (1781). Bài tiểu dẫn đề năm Minh Mệnh 13 (1832). Sách này gồm 1 bản viết (2 tập, 19 quyển), 422 trang, khổ 28 x 16cm, 2 tựa, 1 tiểu dẫn, 1 bạt, 1 phàm lệ và mục lục. Sách có nội dung chú thích, giải nghĩa lời nói và việc làm của thầy trò Khổng Tử trong sách *Luận ngữ*, có lời bàn của người biên soạn.

- *Luận ngữ tiết yếu* 論語節要, A.2596/1-2 do Lê Văn Ngữ biên tập và đề tựa năm Bảo Đại Đinh Mão (1927), 1 bản viết, 290 trang, khổ 27,5 x 16,1cm, 1 lời nói đầu, 1 tựa, có chữ Nôm. Nội dung sách viết về những điều cốt yếu của sách *Luận ngữ*, chia thành các thiên như: đạo học, đạo giáo, cư xử, ứng đối, vấn đáp, nghị luận, phẩm bình...

- *Luận ngữ chính văn tiểu đối*, (論語正文小對), A.888, Quan Văn Đường in năm Thành Thái thứ nhất (1889), 1 bản in, 62 tr., khổ 25,5 x 13,5cm.

- *Luận ngữ tinh hoa ấu học*, (論語精華幼學), A.906, VHv.501, VHv.775, VHv.776. Sách do Ưng Trình trước thuật và viết biên ngôn năm Duy Tân Giáp Dần (1914). Đặng Văn Thụy, hiệu Mã Phong Tử và Đặng Mộng Long đề tựa năm 1914. Nguyễn Văn Trình viết bạt năm 1914, in tại Lạc Tĩnh Viên. Gồm có 4 bản in, 92 tr., 22,5 x 12, có 1 lời tựa, 2 lời bạt.

Trong 4 công trình nêu trên, có thể nói *Luận ngữ ngu án* là công trình có giá trị học thuật hơn cả bởi nội dung sách thể hiện những kiến giải đột phá và mang đậm dấu ấn của Phạm Nguyễn Du. Sách này đã được GS. Phan Văn Các giới thiệu qua bài viết "*Luận ngữ ngu án* - tác phẩm kinh học đáng chú ý" [Phan Văn Các, 2005] và GS. Trương Lập Văn, Viện trưởng Viện Khổng Tử học Trung Quốc, giới thiệu

trong bài viết “Kết cấu và thích nghĩa trong *Luận ngữ ngu án* của Phạm Lập Trai”¹ trong kỉ yếu hội thảo “Nghiên cứu tư tưởng Nho gia Việt Nam từ hướng tiếp cận liên ngành”.

3.3. Văn bản *Luận ngữ chữ Nôm*

Theo một số liệu thống kê dựa trên bộ thư mục *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu* có 25 đầu sách viết bằng chữ Nôm và diễn Nôm về *Tứ Thư* và *Ngũ kinh*, “Tác phẩm luận giải về *Luận ngữ* có 10 đầu sách” [Trịnh Khắc Mạnh, 2005]. Trong những công trình nêu trên, chúng tôi đặc biệt chú ý đến 2 văn bản: *Tứ thư ước giải* và *Luận ngữ thích nghĩa ca*.

Thứ nhất, *Tứ thư ước giải*, AB.270/1-5, là một bộ thư tịch cổ của Việt Nam dịch Nôm và chú giải bộ *Tứ thư* (gồm *Đại học*, *Trung dung*, *Luận ngữ* và *Mạnh Tử*) của Nho gia Trung Quốc từ tiếng Hán (dùng chữ Hán) sang tiếng Việt (dùng chữ Nôm), có kèm các chú thích bằng Hán văn, phần giải âm bằng chữ Nôm và phần chú giải bằng Hán văn đều ở dạng lưỡng cước chú dưới phần chính văn... Đây là bản khắc in với tổng số 458 tờ hai mặt (916 trang).

Thứ hai, *Luận ngữ thích nghĩa ca*, A.168/1-2: 1110 trang, 29x17; VHv.709/3-6:798 trang, khổ 26 x 16,5cm. 2 bản in, trọn bộ 7 quyển, có 1110 trang, do Tự Đức biên soạn, Hoàng Hữu Xứng, Ngô Huệ Liên duyệt, Hoàng Bính, Nguyễn Thiện kiểm hiệu, in năm Thành Thái 8 (1896). Nội dung của văn bản này gồm có chú thích âm đọc, nghĩa chữ và diễn Nôm 20 thiên sách *Luận ngữ* theo thể thơ lục bát.

3.4. Văn bản dịch toàn văn *Luận ngữ quốc ngữ*

Học giả Nguyễn Hiến Lê trong sách *Khổng Tử và Luận ngữ* xuất bản năm 1978 viết: “Chúng ta đã có được bốn bản dịch *Luận ngữ*. Bản đầu tiên tôi được biết là bản của cụ Lương Văn Can, mỏng, khoảng trăm trang trở lại, chỉ lựa một số bài để dạy học trò; bản này không kiếm được, ngay cả trong các thư viện cũng không chắc còn; hai bản gần đây nhất, nhiều gia đình còn giữ là bản của Đoàn Trung Còn in lần đầu ở Sài Gòn năm 1954, và bản của Lê Phục Thiện, gồm 3 tập, xuất bản ở Sài Gòn từ năm 1962 đến năm 1967” [Nguyễn Hiến Lê, 2003].

¹ Ở đây người viết lầm, Lập Trai là hiệu của Phạm Quý Thích, còn hiệu của Phạm Nguyễn Du là Thạch Động, Dương Hiền

Theo chúng tôi sưu tập, tính đến thời điểm hiện nay, số lượng các bản dịch toàn văn *Luận ngữ* có thể kể đến 8 bản dịch sau:

- *Luận ngữ*, Đoàn Trung Còn dịch chú, Nhà in Trí Đức - Tòng thư, Sài Gòn, xuất bản năm 1950. Có thể coi đây là bản dịch toàn văn *Luận ngữ* sớm nhất còn lưu giữ và sử dụng phổ biến đến nay.

- *Luận ngữ* (VV.17392, TV.TW), Sài Gòn, Bộ Quốc gia Giáo dục, 1962 do Lê Phục Thiện dịch, là bản dịch *Luận ngữ* của Chu Hi tập chú.

Nguyễn Hiến Lê nhận định hai bản dịch trên: “Mấy bản dịch đó đều công phu cả, có nguyên văn chữ Hán, phiên âm và chú thích, nhưng đều dịch theo cách hiểu của Chu Hi và đều không phân loại các bài, không có một bản tên người và tên đất, bất tiện cho việc tra cứu” [Nguyễn Hiến Lê, 2003].

- *Luận ngữ*, Nguyễn Hiến Lê dịch chú, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1991; NXB Văn Học tái bản năm 2003.

- Bản dịch *Luận ngữ* thuộc bộ *Ngữ văn Hán Nôm* tập 1 *Tứ Thư*, Phan Văn Các giới thiệu và dịch chú, NXB Khoa học xã hội, 2002.

- Bản dịch *Luận ngữ* thuộc bộ *Tứ thư*, Trần Trọng Sâm và Kiều Bách Vũ Thuận biên dịch, NXB Quân đội nhân dân, 2003.

- *Khổng Phu Tử và Luận ngữ*, Phạm Văn Khoái biên soạn, NXB Chính trị Quốc gia, 2004.

Ngoài những văn bản nêu trên còn có thể kể thêm một số sách dịch khác như:

- *Luận ngữ với người quân tử thời hiện đại*, NXB Từ điển Bách khoa, 2007 do Trần Tiến Khôi dịch.

- *Tứ Thư*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011 do Quốc Trung, Văn Huấn dịch.

Theo chúng tôi, sở dĩ *Luận ngữ* có nhiều bản dịch như vậy là do nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân quan trọng đã được phân tích và chứng minh là “do sự tương đồng và dị biệt về nội dung của các bản dịch” [Trần Tiến Khôi, 2005].

3.5. Văn bản trích dịch *Luận ngữ* quốc ngữ

Theo kết quả sưu tầm của chúng tôi, tính đến hiện nay đã có 10 bản sách trích dịch *Luận ngữ* được ấn hành:

- *Luận ngữ*, Dương Bá Trạc dịch, 1922, (VN.66.01535, TV.TW).

- *Luận ngữ loại ngữ*, Ôn Như Lương Văn Can dịch, 1927, (M4954, TV.TW).

- *Luận ngữ trích lục diễn giải* thuộc *Khổng học đăng*, Phan Bội Châu viết tựa năm 1929, nhà Minh Anh tại Huế xuất bản lần đầu năm 1957; nhà Khai Trí, Sài Gòn tái bản vào năm 1974; Nxb. Thuận Hóa in chung trong bộ *Phan Bội Châu toàn tập* năm 1990 và NXB Văn hóa Thông tin tái bản năm 1998.

- *Luận ngữ trích cú diễn âm*, Ưng Ân hiệu Quạt Đình tự Trọng Luân dịch, Huế, 1930, (M33.6076, TV.TW).

- *Luận ngữ Quốc văn giải thích*, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục dịch, 1935, (V.64, TV.Viện Sử).

- *Luận ngữ diễn giải*, Thư trai Bùi Đình Dương dịch, 1945, (V.8209, TV.Viện Sử).

- *Luận ngữ cách ngôn*, Hải Nam Đoàn Như Khuê dịch, Hà Nội, 1953, (VV-D1.1867, TV.Đại học Sư phạm).

- *Luận ngữ - Thánh kinh của người Trung Hoa*, Trần Kiết Hùng dịch, NXB Mũi Cà Mau, 1998.

- *Luận ngữ tinh hoa*, Trí Tuệ dịch, NXB Mũi Cà Mau, 2003.

- *Khổng tử trí tuệ*, Tạ Ngọc Ái dịch, NXB Văn hóa Thông tin,.

Những thống kê trên đây cho chúng ta thấy được bức tranh rất phong phú về *Luận ngữ* đã được người Việt tiếp nhận, dịch chú, diễn giải, lựa chọn tinh hoa và lưu truyền rộng rãi. Đó chính là đời sống riêng, sự vận động riêng của một Nho điển trong tiến trình lịch sử trên đất nước ta.

4. Một số nhận định tiêu biểu về tác phẩm *Luận ngữ*

4.1. Nhận định về *Luận ngữ* trong sách *Hán Nôm*

4.1.1. Nhận định trong sách *Luận ngữ tinh hoa ấu học* (論語精華幼學)

So với các công trình chuyên khảo về *Luận ngữ* thì đây là quyển sách có quy mô khá khiêm tốn. Nhưng, như tiêu đề của nó, sách là tập hợp những gì tinh hoa nhất trong *Luận ngữ* và được các bậc khoa cử danh tiếng đương thời giới thiệu.

Sách do Ưng Trình trước thuật và viết theo thể văn biên ngôn năm Duy Tân Giáp Dần (1914). Đặng Văn Thụy, hiệu Mã Phong Tử và Đặng Mộng Long đề tựa năm 1914, Nguyễn Văn Trình viết bạt năm 1914, in tại Lạc Tĩnh Viên, gồm có 4 bản in, 92 tr., 22,5 x 12cm, có 1 lời tựa, 2 lời bạt. Kí hiệu: A906, VHv.501, VHv.775, VHv.776.

Trong *Luận ngữ tinh hoa ấu học* (VHv.775), Đặng Mộng Long viết lời tựa như sau:

論語精華序

道在天地間，如一元之氣，未嘗息也。善學者自得之。論語二十篇，尤聖言之精粹也。其言渾然，而於世道人心之關係，亦嘗痛下鍼砭，如所謂“不義之富貴”“不仁之禮樂”“患得患失”，斥之為“鄙夫”，“色厲內荏”，譬之“竊盜”，未嘗不深切而著明也。走受孔戒，未能有行焉。程子不云乎？論語未讀辰，是此人，讀了後，又是此人，便是不會讀。今夏閏月，司業膺君侯適成是編，誠欲刊煩就簡，為後學津梁也。披是編者，以之省身，以之克己，一字一句體聖人之言，由約而博，幼學壯行，他日或為趙中令之半部，為李文正之終身，亦無不可。走歸田，幸得請，尤於學界有餘望焉。謹序。維新八年閏月正中節。賜甲辰第二甲進士備主祭酒馬峰子鄧夢龍文瑞奉題。

Đạo trong trời đất như "nhất nguyên chi khí"¹, chưa hề ngừng nghỉ. Người thiện học sẽ tự đoạt được nó. Luận ngữ gồm 20 thiên, nêu rõ tinh túy lời dạy của Thánh nhân. Lời ấy tuy mộc mạc tự nhiên nhưng trong mối quan hệ với thể đạo nhân tâm luôn dẫn đường chỉ lối. Ví như điều gọi là "giàu sang mà bất nghĩa", "lễ nhạc mà bất nhân", "lo được lo mất" thì đều bị chê là "lậu phu"; còn như kẻ bên ngoài tỏ vẻ cương nghị nhưng trong lòng yếu đuối nhu nhược thì gọi là "du đạo". Những lời ấy bao giờ cũng chiếu soi một cách sâu sắc. May mắn được đón nhận lời dạy của Khổng tử, nhưng chưa chắc đã có đức hạnh đâu. Trình tử đã chẳng từng nói sao? Khi chưa đọc Luận ngữ là con người này, đọc rồi lại vẫn là con người này, chứng tỏ là không biết đọc vậy. Nay đang lúc tháng nhuận, Tư nghiệp Ứng Quân Hầu muốn trích dẫn Luận ngữ in thành sách mong được làm hoa tiêu cho người hậu học. Còn người viết phần này nhân đó mà tỉnh thân, giữ mình. Từng chữ từng câu của Thánh nhân đều có tác dụng, trẻ nhỏ học để lớn lên phát huy, ngày sau đều có thể được như ông Triệu Trung Lệnh viết Bán bộ hoặc như ông Lý Văn Chính viết Chung thân. Nay đã đến tuổi vui thú

¹ *Nhất nguyên chi khí*: là học thuyết khí thuộc phạm trù triết học cổ đại Trung Hoa. Hạt nhân của nó là dùng nhất nguyên luận để nhận thức về thế giới. Khí được coi là nguồn gốc sinh ra vũ trụ vạn vật. Sự sống là do khí tạo nên và cả quá trình duy trì sự sống đều không thể tách rời khí.

điền viên, được mời viết những dòng này, thật là điều may mắn vậy. Tiết chính trung, tháng nhuận năm Duy Tân thứ 8 (1914) Đặng Mộng Long, hiệu Văn Đoan, đỗ tiến sĩ khoa Giáp Dần giữ chức Tế tửu phụng lễ (Khôi, 2012).

Trong Lời bạt của sách này, Tạ Thúc Đĩnh đã nhận xét như sau:

論語菁華跋後

孔子為古今來大教育家，生平格言載在論語，凡學問進修，事親持己，接物觀人，處世為政，諸大端一一賅備。其言渾而不激，常而不怪，高等可以語，下等亦可以語，尤學者之宜先踐履也。顧二十篇中，當辰記者隨述所同，後之學者，從未有析類摘編。俾便考覽，今文明風會，論語翻譯行於環球者多。我國學界方新，而聖言精華輯成條次，尚闕如也。拙嘗有志而未逮，視艸之暇，適孝厚膺君侯手斯編以示，披讀再四，豁然曰：先得我矣。膺君侯倉山大家派也，茲又分掌成均，能以其家學施於國，孜孜焉為後學指津梁，繇是嚼粹咀英，博約工夫，循序以進，身體而力行之，則斯編不為無助。此固有心新學者之所自慰，非獨拙一人之私言也。是為跋。

辰當維新紀元甲寅元節，甲辰科副元 參辦內閣事務翰林 佩星 謝叔頤幼蘇氏書于

金梅廳之東軒。

Khổng tử là nhà giáo dục lớn từ cổ chí kim, lời dạy lúc sinh bình của ngài được ghi chép trong Luận ngữ. Phàm những việc hệ trọng như học tập tu dưỡng, giữ mình, thờ cha mẹ, quan sát nhận xét việc đời, đối nhân xử thế, làm chính trị đều nhất thiết phải học Luận ngữ. Lời của sách mộc mạc không gây kích động, gần gũi không xa lạ, bậc cao nhân có thể nói mà người hạ đẳng cũng có thể bàn. Đặc biệt, sách là nội dung bắt buộc trước tiên đối với người đi học. Xem 20 thiên Luận ngữ thì nhận thấy rằng người đương thời mỗi người có sự ghi chép riêng, còn học giả về sau cũng chưa có ai biên tập phân loại để tiện cho việc khảo cứu. Nay xã hội đã văn minh, Luận ngữ được dịch và lưu truyền trên thế giới khá nhiều. Cái học của nước ta còn mới mẻ, nên việc biên tập tinh hoa lời dạy của Thánh nhân một cách có thứ tự vẫn còn để trống. Lòng mong muốn nhưng chưa đạt, nay được Hiếu Hậu Ưng Quân Hầu cho xem sách này, phê đọc nhiều lần, bỗng nhiên vỡ ra: Thật đúng ý ta rồi. Ưng Quân Hầu là phái đại gia Thương Sơn, nay chia ra khắp nơi để có thể mang cái học vấn của nhà mình phổ

cập ra cả nước, cần mẫn chỉ dẫn bến bờ cho người hậu học, quả là đã từng bước công phu chiết lọc tinh túy. Việc làm chắc chắn có hữu ích cho đời. Điều đó làm cảm nghĩ chung của người có tâm với việc học chứ chẳng phải của riêng ta. Lấy nội dung trên làm lời bạt.

Đầu năm Giáp Dần niên hiệu Duy Tân (1914), Phó nguyên khoa Giáp thìn, tham biện nội các sự vụ, Hàn lâm Bội tinh Tạ Thúc Đĩnh viết ở đông hiên nhà Kim Mai [Trần Tiến Khôi, 2012].

Như vậy từ những nội dung ngắn gọn, súc tích trên, chúng ta thấy rằng tác giả *Lời tựa* đánh giá rất cao đạo Nho và *Luận ngữ*. Ông cho rằng những lời tinh túy của thánh nhân như kim chỉ nam trong thế đạo nhân tâm, chỉ cho người ta tránh mang tiếng “lậu phu”, “du đạo”¹ một cách sâu sắc. Đặng Mộng Long dẫn lời của Trình Tử, nhấn mạnh rằng đọc *Luận ngữ* mà không thay đổi chính mình để trở thành người tốt hơn đồng nghĩa với việc chưa biết đọc sách thánh hiền. Ngay như bản thân người viết tựa cũng nguyện qua đó mà tiếp tục tỉnh thân, giữ mình; còn đối với trẻ nhỏ nhờ đọc *Luận ngữ tinh hoa* mà có hi vọng sau này trở thành người có ích cho xã hội.

Tác giả *Lời bạt* cung kính đứng ở góc độ người học đánh giá Khổng Tử là nhà giáo dục vĩ đại và cho rằng *Luận ngữ* là quyển sách bắt buộc phải học để làm người. Tạ Thúc Đĩnh cho biết đến năm Duy Tân thứ 8 (1914) thì *Luận ngữ* đã được dịch và lưu hành phổ biến ở nhiều nước. Trong khi đó, *Luận ngữ tinh hoa* là công trình chữ Hán đầu tiên trích tuyển sắp xếp *Luận ngữ* theo điều mục ở Việt Nam. Đặc biệt ông cho biết người làm công việc này thuộc phái Thương Sơn danh giá đã dày công tinh tuyển lời Thánh nhân mong làm tân lương cho người hậu học.

Như vậy, *Lời tựa* và *Lời bạt* của sách ngoài việc giới thiệu một công trình trích tuyển *Luận ngữ* tiêu biểu bằng chữ Hán còn khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của *Luận ngữ* trong đời sống văn hóa xã hội Việt Nam, chỉ ra hướng học tập, tu dưỡng và giúp cho việc nghiên cứu *Luận ngữ* được hiệu quả và khoa học hơn.

4.1.2. Nhận định trong sách *Luận ngữ* thích nghĩa ca A.168/1-2.

¹ *Lậu phu*: kẻ thấp hèn; *du đạo*: kẻ trộm cắp (du: leo qua tường)

Sách có 1110 trang, 29x17; VHv.709/3-6:798 trang, 26x16,5. 2 bản in, trọn bộ 7 quyển. Tự Đức biên soạn, Hoàng Hữu Xứng, Ngô Huệ Liên duyệt, Hoàng Bính, Nguyễn Thiện kiểm hiệu, in năm Thành Thái 8 (1896). *Luận ngữ thích nghĩa ca* có nội dung chú thích âm đọc, nghĩa chữ và diễn Nôm theo thể thơ lục bát 20 thiên *Luận ngữ*.

Luận ngữ thích nghĩa ca chép rằng: “Nay việc học kinh điển của Hoàng thượng đã được thông suốt, siêng năng cần mẫn, ý nghĩa sâu xa, văn hay nghĩa đạt. Ngài từng cho rằng *Luận ngữ* đứng đầu *Thập tam kinh* và rất say mê thích thú. Nhân lúc rỗi việc triều chính, ngài tụng đọc, nghiền ngẫm không rời tay, nhân đó mà phiên thành Quốc âm, diễn thành vần điệu để tiện cho người học sớm tối ngâm vịnh, để cho từ nông phu, cụ già đến phụ nữ, trẻ con và cả những người không biết chữ cũng đều có thể nghe được lời của thánh nhân, thấy được phong thái của thánh hiền nhằm học đọc được cái phong tục *thuần, nhân, nhượng, tiết, hiếu*. Thật là tốt đẹp thay!” (Tự Đức, 1896)¹.

4.2. Nhận định về *Luận ngữ* trong sách chữ Quốc ngữ

Tài liệu chữ Quốc ngữ giới thiệu về *Luận ngữ* khá phong phú. Trước hết là các công trình dịch *Luận ngữ* ra đời vào đầu thế kỉ XX của các nhà Nho đương thời:

Một là *Luận ngữ* (VN.66.01535 TV.TW). 1922 do Dương Bá Trạc dịch. Trong Lời tựa, người dịch đã có những nhận xét về *Luận ngữ* như sau: “Trong các sách vở thuộc về Khổng giáo thì bộ *Luận ngữ* là một bộ kim thoa ngọc luật², là một bộ nhập môn của Nho học xưa nay” (Trạc, 1922).

Hai là *Luận ngữ trích cú diễn âm* (M33.6076 TV TW), 1930 do Ưng Ân hiệu Quạt Đình tự Trọng Luân đã nhận xét tác dụng to lớn của *Luận ngữ* trong Lời tựa như sau: “Tôi thấy trời sinh người, người nào lại chẳng có lương tâm; học sách nào chữ nào lại chẳng có đạo đức. Nhưng mà có sách nói huyền diệu thâm thúy thời kẻ đã lớn tuổi mới thông hiểu, còn trẻ nhỏ nghe mù mờ hiểu chẳng thấu đạt. Duy sách *Luận ngữ*, lời Thánh dạy về lễ-nghĩa luân lý rất rõ ràng, kẻ lớn con nít nghe mau thấu hiểu đạt, cho nên tôi trích sao trong sách *Luận-ngữ* khoa văn-học, đức-

¹ Chưa xác định được người viết lời tựa của sách *Luận ngữ thích nghĩa ca* (Trần Tiến Khôi dịch từ bản chữ Hán).

² *Kim thoa ngọc luật*: lời hay ý đẹp, khuôn vàng thước ngọc, chuẩn mực chân lí.

hạnh mỗi thiên ít câu cho đủ ngày giờ mà học tập. Trong mấy câu ấy trẻ nhỏ dễ hiểu nên dịch ra quốc-ngữ và dùng cách vận văn cho dễ đọc. Nhưng mà sách *Luận-ngữ* còn khoa ngôn-ngữ, khoa chánh-sự các câu đạo vị sâu xa trẻ nhỏ chưa cùng hiểu thấu, sẽ để lại sau rồi dịch thêm”.

Ba là *Luận ngữ quốc văn giải thích*, ấn hành tại Hà Nội, 1935 (V.64 -TV. Viện Văn học) do Tú tài Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến và Tú tài Tùng Văn Nguyễn Đôn Phục dịch thuật cũng có giới thiệu về *Luận ngữ* ở *Lời tiểu chí* như sau: “Trong sách *Luận ngữ* nguyên là những lời đức Khổng-phu-tử với bảy mươi hai học trò hiển đạt, cùng nhau bàn nói; về sau các học trò của thầy Tăng Sâm, thầy Hữu Nhượng mới ghi thuật lại những lời nói hay, cho nên gọi là sách *Luận ngữ*” [Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Đôn Phục 1930].

Bốn là *Luận ngữ diễn giải học nhi đệ nhất*, Minh Thiện xuất bản, 1945 (Vb2558-TV. Viện Sử), Soạn giả Bùi Đình Dương đã có những nhận định sâu sắc về *Luận ngữ* như sau: “Sách *Luận ngữ* là những nhời nói của cụ Khổng và nhời nói của các bậc hiền giả học trò cụ Khổng. Những nhời nói này người châu Á ta học từ xưa đến nay thế nào, không cần biết. Gần đây vì văn minh của Âu tây tràn sang, sự sinh hoạt khó khăn người ta cần kíp về sinh hoạt quá, hay tìm đường tắt (bá đạo) để kiếm ăn, chuyên dùng tài trí nhiều mà đức hạnh không lấy làm cần thiết... Sách *Luận ngữ* phần nhiều là nhời của cụ Khổng. Nhời cụ thì phần nhiều là hồn hậu, ôn hòa vì các học trò cụ là những bậc hiền triết, thông minh. Cụ không cần phải nói khắc khổ, cũng không cần phải nói dài nhời, xem ngay như chương thứ nhất là chương “học nhi thời tập” đây, thì biết ý cụ Khổng chỉ dạy người ta thành bậc quân tử thôi” [Bùi Đình Dương 1945].

Hầu hết các tài liệu trực tiếp giới thiệu về *Luận ngữ* gắn liền với các công trình trích dịch hoặc định toàn bộ *Luận ngữ*. Nhìn chung, các tác giả, đặc biệt là các nhà Nho nửa đầu thế kỉ XX, đều tỏ thái độ vô cùng trân trọng và khẳng định tác dụng to lớn của tác phẩm về mặt giáo dục, xây dựng nhân tâm và đạo đức xã hội.

Là một hiện tượng văn hóa, tư tưởng tu thân trị quốc của Khổng Tử trong dòng chảy văn hóa nhân loại trường kì, tuy trải qua sự thay đổi lớn lao "thương hải tang điền" vẫn như cây đời mãi mãi xanh tươi, dùng sức sống mạnh mẽ của mình để soi sáng cho luân lí đạo đức nhân loại. Sức hấp dẫn của nó đã chuyển hóa trong ý chí

chủ quan của lớp lớp người ở nhiều thời đại, vượt ra khỏi không gian và thời gian. Thiết nghĩ, ngày nay sách *Luận ngữ* và tư tưởng của Khổng Tử vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là tác dụng tu thân dưỡng tính của tư tưởng ấy là hoàn toàn không thay đổi. Vì vậy, việc học tập, nghiên cứu và vận dụng sách *Luận ngữ* nói riêng và học thuyết Nho gia nói chung trong bối cảnh xã hội Việt Nam ngày nay là cần thiết để có thể xây dựng đất nước chúng ta văn minh, giàu đẹp và bền vững hơn.

5. Kết luận

Tác phẩm kinh điển *Luận ngữ* có một môi trường tồn tại và vận động rộng lớn trong khu vực và trên thế giới. Ở Việt Nam, tác phẩm có một lịch trình tồn tại và vận động riêng. Trong quá khứ, *Luận ngữ* là một kinh điển được sử dụng làm giáo khoa thư trong học tập và khoa cử kéo dài trên tám trăm năm kể từ khoa thi minh kinh bác học năm 1076. Người Việt Nam không chỉ tiếp thu *Luận ngữ* như một giáo khoa thư mà còn xem nội dung *Luận ngữ* là tiêu chí để tu rèn đạo đức tinh hoa của “đạo lí thánh hiền”. Chính quá trình vận động đó đã phát huy những giá trị của một tác phẩm kinh điển trên một quốc gia riêng biệt.

Qua những lời nhận định về tác phẩm *Luận ngữ*, chúng ta tin rằng các quy phạm về hành vi đạo đức trong đời sống hàng ngày và cả trong phương thức học tập cho đến những đạo lí gia đình, quốc gia, xã hội được đề cập trong *Luận ngữ* luôn là chân lí. Hơn một nghìn năm thời đại khoa cử Nho học, *Luận ngữ* đã trở thành sách giáo khoa chỉ định để nhà nước tuyển dụng quan chức. Ngày nay, chúng ta nên căn cứ vào lí luận phát triển xã hội, dưới góc độ tầm nhìn quốc tế của *Luận ngữ* để rút ra những bài học về tri thức văn hóa và nhân sinh xoay quanh các chủ đề như *giáo dục, hiếu thuận, nhân ái, thành tín, lễ tiết, nghĩa lợi, quý thần, chí hướng, phản tỉnh, quân tử...* thì chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả ở nhiều phương diện cho toàn xã hội mà có lẽ không một quyển sách nào có thể thay thế được. Chính vì vậy, cần tiếp tục truyền bá *Luận ngữ* rộng rãi và đưa vào chương trình giảng dạy cho học sinh các cấp, nhất là sinh viên thuộc khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Do khuôn khổ của bài viết này, các vấn đề phân loại văn bản sách *Luận ngữ*, hình thức ngôn ngữ văn tự của tác phẩm cũng như các vấn đề liên quan đến học

thuật và văn hóa trong các điều kiện lịch sử... sẽ được đề cập tới ở các công trình tiếp theo¹.

Tài liệu tham khảo

Bùi Đình Dương (1945), *Luận ngữ diễn giải*, kí hiệu Vb. 2558, Thư viện Viện Sử học, tr. 5-6.

Tự Đức (1814), *Luận ngữ thích nghĩa ca*, tr. 1.

Trần Tiến Khôi (2009), "Đôi điều về việc chuyển ngữ tiếng Việt *Luận ngữ* ở Việt Nam", *Tạp chí Hán Nôm* số 3, tr. 66-77.

Trần Tiến Khôi (2012), "Giới thiệu lời tựa và lời bạt *Luận ngữ tinh hoa*", *Tạp chí Hán Nôm* số 1, tr 50-53.

Nguyễn Hiến Lê (2003), *Khổng Tử và Luận ngữ*, NXB Văn học, Hà Nội, tr.264.

Ưng Ân hiệu Quạt Đình tự Trọng Luận (1930), *Luận ngữ trích cú diễn âm*, kí hiệu M33.6076, Thư viện Quốc gia Hà Nội, tr. 1.

Trịnh Khắc Mạnh (2005), "Thư tịch Hán Nôm Việt Nam luận giải về Tứ Thư Ngũ Kinh hiện có ở Viện nghiên cứu Hán Nôm", *Tạp chí Hán Nôm* số 1, tr, 36.

Đặng Đức Siêu (2002), *Ngữ văn Hán Nôm*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.199-200.

Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục (1933), *Luận ngữ Quốc văn giải thích*, kí hiệu Vv.129, Thư viện Viện Sử học, tr.1.

Dương Bá Trạc (1922), *Luận ngữ*, kí hiệu VN 66.01535, Thư viện Quốc gia, Hà Nội, tr.1.

¹. Bài viết này được sửa chữa và bổ sung từ bài tham luận đã được chọn để báo cáo tại Hội thảo Khoa học Quốc tế: Giao lưu văn hóa – văn học giữa Việt Nam với các nước Đông Á thời Trung-Cận đại ngày 23.07.2023, tại Đại học Thăng Long, Hà Nội.